

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Điều dưỡng hệ chính quy theo hướng tích hợp

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y - DƯỢC

Căn cứ Quyết định số 334/QĐ-TTg ngày 26 tháng 3 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc đổi tên trường Đại học Y khoa trực thuộc Đại học Huế thành Trường Đại học Y - Dược trực thuộc Đại học Huế;

Căn cứ Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy chế đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 581/QĐ-ĐHH ngày 27 tháng 4 năm 2022 của Giám đốc Đại học Huế ban hành Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học và trình độ thạc sĩ tại Đại học Huế;

Căn cứ Nghị quyết số 09/NQ-HĐT ngày 28 tháng 8 năm 2023 của Hội đồng trường Trường Đại học Y - Dược, Đại học Huế về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Y - Dược, Đại học Huế và Nghị quyết số 28/NQ-HĐT ngày 25 tháng 6 năm 2024 của Hội đồng trường Trường Đại học Y - Dược, Đại học Huế về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Y - Dược, Đại học Huế;

Căn cứ Biên bản số 3012/BB-ĐHYD ngày 03 tháng 6 năm 2025 Hợp rà soát, đánh giá, cập nhật chuẩn đầu ra chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Điều dưỡng hệ chính quy, Biên bản số 3446/BB-ĐHYD ngày 24 tháng 6 năm 2025 Hợp đổi mới chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Điều dưỡng hệ chính quy theo hướng tích hợp khối cơ sở ngành và Biên bản số 3679/BB-ĐHYD ngày 07 tháng 7 năm 2025 Hợp đổi mới chương trình đào tạo trình độ đại học ngành

*Điều dưỡng hệ chính quy theo hướng tích hợp khối kiến thức ngành;
Theo đề nghị của lãnh đạo Phòng Đào tạo đại học.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Điều dưỡng hệ chính quy theo hướng tích hợp thuộc Trường Đại học Y - Dược, Đại học Huế.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và áp dụng từ khóa tuyển sinh 2025.

Điều 3. Trưởng các Phòng: Đào tạo đại học; Tổ chức, Hành chính, TT&PC; các đơn vị liên quan và các thành viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT, ĐTĐH.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Vũ Quốc Huy

CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

*(Kèm theo Quyết định số 3865/QĐ-ĐHYD ngày 15 tháng 7 năm 2025 của
Hiệu trưởng Trường Đại học Y - Dược, Đại học Huế)*

A. THÔNG TIN CHUNG

- | | |
|--|-----------------------|
| 1. Tên chương trình đào tạo (tiếng Việt) | : Điều dưỡng |
| 2. Tên chương trình đào tạo (tiếng Anh) | : Nursing |
| 3. Trình độ đào tạo | : Đại học |
| 4. Định hướng đào tạo | : Nghề nghiệp |
| 5. Mã ngành đào tạo | : 7720301 |
| 6. Thời gian đào tạo | : 4 năm |
| 7. Loại hình đào tạo | : Chính quy tập trung |

B. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo người học/ sinh viên trở thành người Điều dưỡng có kiến thức và kỹ năng hành nghề theo chuẩn năng lực cơ bản của điều dưỡng Việt Nam; có đạo đức nghề nghiệp, ý thức tự chủ và trách nhiệm; có năng lực nghiên cứu khoa học, học tập suốt đời, lãnh đạo, khởi nghiệp và năng lực hội nhập quốc tế.

1.2. Mục tiêu cụ thể

Sau khi hoàn thành khóa học, sinh viên/học viên tốt nghiệp có kiến thức, kỹ năng và năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- Kiến thức

PO.01. Các khối kiến thức chung, kiến thức cơ sở khối ngành sức khỏe.

PO.02. Kiến thức cốt lõi về chuyên ngành điều dưỡng.

- Kỹ năng

PO.03 Các kỹ năng nghề nghiệp bao gồm lập kế hoạch, tổ chức, thực hiện; quản lý, sáng tạo, phát triển, và dẫn dắt và khởi nghiệp.

PO.04. Các kỹ năng mềm bao gồm giao tiếp, làm việc nhóm, hợp tác liên ngành, tư vấn, giáo dục sức khỏe; sử dụng công nghệ số, ngoại ngữ có thể hội nhập quốc tế.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm

PO.05. Thực hành nghề nghiệp một cách tự chủ và trách nhiệm theo quy định pháp luật, tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp đối với cá nhân, cộng đồng, nghề nghiệp.

PO.06. Phải có lập trường vững vàng trong chuyên môn và nêu được quan điểm cá nhân.

PO.07. Tự định hướng và khả năng học tập nâng cao trình độ sau khi ra trường: điều dưỡng chuyên khoa, chuyên khoa sâu.

2. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

Ký hiệu	Chủ đề chuẩn đầu ra	Trình độ năng lực
1	Kiến thức	
1.1	Kiến thức, kỹ năng chung trong toàn Đại học Huế	
PLO.01	Vận dụng được các kiến thức về lý luận chính trị; quốc phòng - an ninh; giáo dục thể chất; khoa học tự nhiên; khoa học xã hội - nhân văn; có trình độ ngoại ngữ và tin học.	IV
PI01.1	Vận dụng các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam và tư tưởng Hồ Chí Minh vào việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật Nhà nước trong công tác chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân dân nói chung; và chăm sóc điều dưỡng nói riêng	IV ^{KT}
PI01.2	Có chứng chỉ giáo dục Quốc phòng - An ninh, vận dụng được các kiến thức về Quốc phòng - An ninh để đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ tổ quốc	IV ^{KT,KN}
PI01.3	Có chứng chỉ giáo dục thể chất và có sức khỏe tốt đáp ứng yêu cầu của nghề nghiệp.	IV ^{KT,KN}
PI01.4	Giải thích và liên hệ các kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học tự nhiên và xã hội-nhân văn trong công tác chuyên môn làm nền tảng để tiếp thu và nâng cao kiến thức giáo dục điều dưỡng.	IV ^{KT}
PI01.5	Đạt trình độ ngoại ngữ tối thiểu bậc 3/6 (đối với trình độ đại học) hoặc tương đương theo Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam và theo Quy định chung của Đại học Huế	IV ^{KN}
PI01.6	Có chứng chỉ chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản theo thông tư 03/2014/TT-BTTTT; và vận dụng công nghệ thông tin vào thực hành Điều dưỡng bao gồm chăm sóc, quản lý, đào tạo, và nghiên cứu.	IV ^{KT,KN}
1.2	Kiến thức chung theo lĩnh vực, nhóm ngành	
PLO.02	Áp dụng được kiến thức nền tảng từ cơ sở khối ngành, cơ sở ngành vào công tác chăm sóc, quản lý, dự phòng và nâng cao sức khỏe.	III
PI02.1	Ứng dụng được các kiến thức về xác suất - thống kê y học; sinh học, di truyền và hoá sinh; tâm lý y học, pháp luật và tổ chức y tế vào trong công tác chăm sóc điều dưỡng.	III ^{KT,KN}

PI02.2	Có định hướng rõ ràng ngành nghề và vận dụng các kiến thức về đạo đức nghề nghiệp Điều dưỡng vào trong công tác chăm sóc điều dưỡng.	III ^{KT}
PI02.3	Áp dụng được các kiến thức về y học cơ sở vào công tác chăm sóc, dự phòng, nâng cao sức khỏe cho đối tượng có nhu cầu sức khỏe, người bệnh, gia đình và cộng đồng.	III ^{KT}
PI02.4	Phân tích và vận dụng được các kiến thức về dược lý, độc chất học lâm sàng và y học cổ truyền vào công tác chăm sóc, dự phòng, nâng cao sức khỏe cho đối tượng có nhu cầu sức khỏe, người bệnh, gia đình và cộng đồng.	III ^{KT}
PI02.5	Phân tích được các kiến thức dịch tễ học, sức khỏe môi trường, dinh dưỡng vào công tác chăm sóc, quản lý dự phòng, nâng cao sức khỏe cho đối tượng có nhu cầu, gia đình và cộng đồng.	III ^{KT}
1.3	Kiến thức ngành/chuyên ngành, bổ trợ, thực tập và tốt nghiệp	
PLO.03	Sử dụng được quy trình điều dưỡng, học thuyết điều dưỡng, kiến thức bệnh học tổng hợp để cung cấp các dịch vụ chăm sóc sức khỏe một cách an toàn, phù hợp, toàn diện cho đối tượng có nhu cầu, gia đình và cộng đồng	III, IV
PI03.1	Giải thích và tóm tắt được những kiến thức cơ bản về học thuyết điều dưỡng trong công tác thực hành chăm sóc điều dưỡng và nghiên cứu.	III ^{KT}
PI03.2	Nhận định và giải thích được mối tương tác giữa môi trường tự nhiên, yếu tố xã hội, và chăm sóc điều dưỡng đối với sự phát triển về thể chất, tinh thần của con người qua các giai đoạn phát triển.	III ^{KT}
PI03.3	Sử dụng quy trình điều dưỡng và kiến thức bệnh học tổng hợp để lập kế hoạch chăm sóc, dự phòng, nâng cao sức khỏe cho đối tượng có nhu cầu sức khỏe, người bệnh, gia đình và cộng đồng phù hợp với từng hoàn cảnh.	IV ^{KT,KN}
PI03.4	Vận dụng các kiến thức sinh bệnh học về ung thư, cấp cứu y khoa, kiểm soát nhiễm khuẩn trong công tác chăm sóc, dự phòng, quản lý và nâng cao sức khỏe cho đối tượng có nhu cầu sức khỏe, người bệnh, gia đình và cộng đồng.	III ^{KT}
PLO.04	Hiểu và áp dụng được các kiến thức về quản lý Điều dưỡng trong thực hành nghề nghiệp	III
PI04.1	Giải thích được vai trò, chức năng, nhiệm vụ của Điều dưỡng trong công tác chăm sóc, quản lý đối tượng có liên quan, người	III ^{KT}

	bệnh, gia đình, cộng đồng; quản lý nghề nghiệp một cách hiệu quả.	
PI04.2	Hiểu và vận dụng hợp lý các mô hình chăm sóc, các phương pháp quản lý kinh tế y tế để cung cấp dịch vụ chăm sóc điều dưỡng một cách hiệu quả.	III ^{KT}
PI04.3	Hiểu, vận hành các trang thiết bị, phương tiện y tế; và thiết lập môi trường làm việc an toàn, hiệu quả.	III ^{KT,KN}
PI04.4	Thực hiện chăm sóc an toàn cho người bệnh, gia đình, cộng đồng, phòng ngừa những sai sót y khoa trong công tác chăm sóc và quản lý điều dưỡng.	III ^{KN}
2	Kỹ năng	
PLO.05	Xây dựng kế hoạch, tổ chức, tham gia thực hiện các công việc liên quan đến công tác chăm sóc điều dưỡng một cách an toàn, hiệu quả.	III
PI05.1	Xây dựng kế hoạch chăm sóc, phòng bệnh, nâng cao sức khỏe cho đối tượng có nhu cầu sức khỏe, người bệnh, gia đình và cộng đồng một cách an toàn, hiệu quả, sáng tạo.	III ^{KN}
PI05.2	Tiến hành các kỹ thuật chăm sóc điều dưỡng đúng quy trình, dùng thuốc đảm bảo an toàn, hiệu quả theo y lệnh	III ^{KN}
PI05.3	Tham gia xây dựng nội dung, chương trình và tài liệu truyền thông giáo dục sức khỏe; thực hiện, đánh giá hiệu quả công tác tư vấn, truyền thông giáo dục sức khỏe cho cá nhân, gia đình và cộng đồng.	III ^{KN}
PLO.06	Đưa ra quyết định chăm sóc và giải quyết vấn đề dựa trên nhận định, phân tích, và phản biện phù hợp sức khỏe của từng đối tượng	III
PI06.1	Thực hiện chăm sóc điều dưỡng với khả năng tư duy phản biện có hệ thống phù hợp với nhu cầu sức khỏe của người bệnh, gia đình và cộng đồng ở những điều kiện khác nhau.	III ^{KN}
PI06.2	Giải quyết vấn đề và sử dụng các can thiệp điều dưỡng thay thế phù hợp với những điều kiện môi trường, con người thay đổi.	III ^{KN}
PLO.07	Ứng dụng được kiến thức nghiên cứu khoa học Điều dưỡng vào trong học tập, thực hành chăm sóc điều dưỡng	III,IV
PI07.1	Giải thích được những kiến thức cơ bản về nghiên cứu khoa học và thực hành dựa vào bằng chứng trong thực hành điều dưỡng	III ^{KT}

PI07.2	Thực hiện được nghiên cứu khoa học về điều dưỡng, và áp dụng các bằng chứng khoa học vào công tác chăm sóc, quản lý điều dưỡng.	IV ^{KN}
PI07.3	Tham gia xây dựng chương trình, lập kế hoạch tổ chức đào tạo nâng cao trình độ cho đồng nghiệp	III ^{KN}
PI07.4	Tham gia đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng chăm sóc thích ứng với môi trường làm việc	III ^{KN}
PLO.08	Giao tiếp hiệu quả, kỹ năng làm việc nhóm, hợp tác liên ngành, tư vấn và giáo dục sức khỏe.	IV
PI08.1	Giao tiếp có hiệu quả với người bệnh, gia đình người bệnh, đồng nghiệp nhằm thúc đẩy mối quan hệ giữa các cá nhân và các nhóm liên ngành.	IV ^{KN}
PI08.2	Làm việc độc lập, thực hiện tốt y lệnh, làm việc nhóm hiệu quả với các thành viên khác trong hệ thống chăm sóc sức khỏe.	IV ^{KN}
PI08.3	Sử dụng hiệu quả các kênh truyền thông, phương tiện nghe nhìn trong giao tiếp và giáo dục sức khỏe cho người bệnh, gia đình người bệnh, cộng đồng.	IV ^{KN}
PI08.4	Lập kế hoạch tổ chức, thực hiện, đánh giá công tác tư vấn, giáo dục sức khỏe hiệu quả cho đối tượng có nhu cầu sức khỏe, người bệnh, gia đình, cộng đồng.	IV ^{KN}
PLO.09	Quản lý hiệu quả các nguồn lực trong học tập, chăm sóc và khởi nghiệp	III^{KN}
PI09.1	Tham gia vào công tác tổ chức, điều phối, giám sát, đánh giá công tác chăm sóc một cách khoa học và đúng quy trình.	III ^{KN,TC}
PI09.2	Ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số trong thực hành nghề nghiệp, đào tạo và nghiên cứu.	III ^{KN}
PI09.3	Tham gia thiết lập môi trường làm việc an toàn, hiệu quả cho người bệnh và nhân viên y tế theo hướng dẫn hoặc quy định nơi làm việc	III ^{KN}
PI09.4	Khởi nghiệp và tạo việc làm cho người khác liên quan đến các dịch vụ quản lý, chăm sóc, dự phòng, nâng cao sức khỏe cho đối tượng có nhu cầu sức khỏe, gia đình, cộng đồng.	III ^{KN}
3	Năng lực tự chủ và trách nhiệm	
PLO.10	Thực hành nghề nghiệp với tinh thần tự chủ, trách nhiệm cá nhân; có đạo đức nghề nghiệp, tác phong chuyên nghiệp, và hành nghề theo pháp luật.	III

PI10.1	Thể hiện tinh thần phục vụ, trách nhiệm công dân và khả năng thích nghi với môi trường học tập và làm việc đa dạng.	III ^{TC}
PI10.2	Tôn trọng và tuân thủ các quy định của pháp luật, quy tắc an toàn trong môi trường lao động, chuẩn đạo đức nghề nghiệp điều dưỡng trong thực hành chăm sóc.	III ^{TC}
PI10.3	Chịu trách nhiệm đến các quyết định và kết quả liên quan đến quá trình cung cấp các dịch vụ chăm sóc cho người bệnh, gia đình và cộng đồng.	III ^{TC}
PI10.4	Thể hiện năng lực tự học, học tập liên tục, suốt đời để duy trì, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, và tham gia các hoạt động của tổ chức nghề nghiệp, đóng góp vào việc nâng cao vai trò và vị thế của người điều dưỡng và ngành điều dưỡng.	III ^{TC}

Ghi chú: Trình độ năng lực:

Trình độ năng lực	Mức độ đối với nhóm thang đo kiến thức (Bloom, 2001)	Mô tả
I	Nhớ	Có khả năng tìm kiếm và nhớ
II	Hiểu	Có hiểu biết/có thể tham gia
III	Vận dụng	Có khả năng vận dụng
IV	Phân tích	Có khả năng phân tích
V	Đánh giá	Có khả năng đánh giá
VI	Sáng tạo	Có khả năng sử dụng thông tin để sáng tạo cái mới

3. Cấu trúc của chương trình đào tạo

MD số	Tên Module	ĐV TC MD	Mã học phần	Nội dung Module	ĐV TC	L T	T H
1		2	101.DHY.1.00.2	Giới thiệu ngành nghề, chuẩn đầu ra, phương pháp học tập trong giáo dục y học và khung năng lực số cho người học	2	2	
2	Phát triển thể chất và Năng lực ngoại ngữ cơ bản	7	101.DHF.1.00.07	NNCB: Theo Quyết định 1492/QĐ-ĐHH ngày 16/11/2016 về chuẩn đầu ra năng lực Ngoại ngữ không chuyên (07 ĐVTC)	7	7	0
3	Phát triển nhân văn và Ngoại ngữ chuyên ngành	13	101.LLCT.1.01.3	Triết học Mác - Lênin	3	3	0
			101.LLCT.1.02.2	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	2	0
			101.LLCT.1.03.2	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	2	0
			101.LLCT.1.04.2	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	2	0
			101.LLCT.1.05.2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	0
			301.MD03.1.01.2	Tiếng Anh chuyên ngành	2	2	0
4	Khoa học cơ bản	5	301.MD04.2.01.3	Công nghệ thông tin và Xác suất – Thống kê y học	3	2	1
			301.MD04.2.02.2	Hóa học - Lý sinh	2	1	1
5	Từ phân tử đến tế bào	4	301.MD05.2.01.2	Sinh học tế bào và Di truyền	2	1	1
			301.MD05.2.02.2	Hóa sinh	2	1	1
6	Từ tế bào đến mô và đáp ứng miễn dịch	4	301.MD06.3.01.4	Mô phôi	4	2	2
				Sinh lý			
				Sinh lý bệnh - Miễn dịch			
				Vi sinh y học			
				Dược lý			

MD số	Tên Module	ĐV TC MD	Mã học phần	Nội dung Module	ĐV TC	L T	T H
				Ký sinh trùng y học			
7	Hệ Cơ xương khớp - Thần kinh	3	301.MD07.3.01.3	Giải phẫu	3	2	1
				Mô phôi			
				Sinh lý			
				Dược lý			
				Vi sinh y học			
8	Hệ Hô hấp - Tim mạch	4	301.MD08.3.01.4	Giải phẫu	4	2	2
				Mô phôi			
				Sinh lý			
				Sinh lý bệnh - Miễn dịch			
				Vi sinh y học			
				Dược lý			
				Ký sinh trùng y học			
9	Hệ Tiêu hóa - Thận tiết niệu	4	301.MD09.3.01.4	Giải phẫu	4	2	2
				Mô phôi			
				Sinh lý			
				Sinh lý bệnh - Miễn dịch			
				Vi sinh y học			
				Dược lý			
				Ký sinh trùng y học			
10	Hệ Sinh sản - Nội tiết	2	301.MD09.3.01.2	Giải phẫu	2	1	1
				Mô phôi			
				Sinh lý			
				Ký sinh trùng y học			
				Dược lý			
				Vi sinh y học			
11	Y học cộng đồng	4	301.MD11.3.01.2	Tâm lý y học – Pháp luật - Tổ chức Y tế	2	2	0
			301.MD11.3.02.2	Dinh dưỡng - Sức khỏe môi trường, Dịch tễ học	2	1	1
12	Điều dưỡng cơ sở	16	301.MD12.4.01.4	Điều dưỡng cơ sở 1 và Đánh giá thể chất	4	1	3
			301.MD12.4.02.4	Điều dưỡng cơ sở 2 - KSNK trong	4	2	2

MD số	Tên Module	ĐV TC MD	Mã học phần	Nội dung Module	ĐV TC	L T	T H
				thực hành điều dưỡng			
			301.MD12.4.03.4	Điều dưỡng cơ sở 3	4	1	3
			301.MD12.4.04.2	Học thuyết Điều dưỡng - Thực hành ĐD dựa vào bằng chứng	2	1	1
			301.MD12.4.05.2	Kỹ năng giao tiếp và giáo dục sức khỏe trong TH ĐD	2	1	1
13	Nội, Ngoại, Sản, Nhi cơ sở và bệnh lý	12	301.MD13.4.01.3	Nội cơ sở và bệnh lý	3	2	1
			301.MD13.4.02.3	Ngoại cơ sở và bệnh lý	3	2	1
			301.MD13.4.03.3	Sản cơ sở và bệnh lý	3	2	1
			301.MD13.4.04.3	Nhi cơ sở và bệnh lý	3	2	1
14	Chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ, gia đình và trẻ em	10	301.MD14.4.01.2	Lý thuyết chăm sóc sức khỏe trẻ em	2	2	0
			301.MD14.4.02.3	Thực hành chăm sóc sức khỏe trẻ em	3	0	3
			301.MD14.4.03.2	Lý thuyết chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ và gia đình	2	2	0
			301.MD14.4.04.3	Thực hành chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ và gia đình	3	0	3
15	Chăm sóc sức khỏe người lớn	12	301.MD15.4.01.2	Lý thuyết chăm sóc sức khỏe người lớn có bệnh Nội khoa	2	2	0
			301.MD15.4.02.4	Thực hành chăm sóc sức khỏe người lớn có bệnh Nội khoa	4	0	4
			301.MD15.4.03.2	Lý thuyết chăm sóc sức khỏe người lớn có bệnh Ngoại khoa	2	2	0

MD số	Tên Module	ĐV TC MD	Mã học phần	Nội dung Module	ĐV TC	L T	T H
			301.MD15.4.04.4	Thực hành chăm sóc sức khỏe người lớn có bệnh Ngoại khoa	4	0	4
16	Chăm sóc người bệnh truyền nhiễm - người bệnh cấp cứu & chăm sóc tích cực	6	301.MD16.4.01.4	Chăm sóc người bệnh cấp cứu & chăm sóc tích cực	4	2	2
			301.MD16.4.02.2	Chăm sóc sức khỏe người bệnh truyền nhiễm	2	1	1
17	Chăm sóc cộng đồng và người cao tuổi	4	301.MD17.4.01.2	Chăm sóc sức khỏe cộng đồng	2	1	1
			301.MD17.4.02.2	Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi	2	1	1
18	CSSK tâm thần-PHCN-YHCT	6	301.MD18.4.01.2	Chăm sóc sức khỏe tâm thần	2	1	1
			301.MD18.4.02.2	Phục hồi chức năng	2	1	1
			301.MD18.4.03.2	Y học cổ truyền	2	1	1
19	Quản lý điều dưỡng và Giáo dục liên ngành	4	301.MD19.4.01.2	Quản lý điều dưỡng	2	1	1
			301.MD19.4.02.2	Giáo dục liên ngành	2	1	1
20.1 (Tự chọn 1)	Điều dưỡng chuyên khoa hệ Nội	6	301.MD20.5.01.2	Chăm sóc sức khỏe người bệnh Lao	2	1	1
			301.MD20.5.02.2	Chăm sóc sức khỏe người bệnh Da liễu	2	1	1
			301.MD20.5.03.2	Chăm sóc người giảm nhẹ	2	1	1
20.2 (Tự chọn 2)	Điều dưỡng chuyên khoa hệ Ngoại	6	301.MD20.5.04.2	Chăm sóc sức khỏe người bệnh Mắt	2	1	1
			301.MD20.5.05.2	Chăm sóc sức khỏe người bệnh TMH	2	1	1
			301.MD21.5.06.2	Chăm sóc sức khỏe người bệnh RHM	2	1	1
21	Dự án học thuật	5	301.MD21.4.01.2	Phương pháp NCKH	2	1	1
			301.MD21.4.02.3	Dự án học thuật	3	0	3
22	Tốt nghiệp	4	301.MD22.4.01.2	Lý thuyết	2	2	0

MD số	Tên Module	ĐV TC MD	Mã học phần	Nội dung Module	ĐV TC	L T	T H
			301.MD22.4.02.2	Thực hành lâm sàng	2	0	2
TỔNG CỘNG		137			137	77	60

Ghi chú: Trong 137 tín chỉ có 07 tín chỉ Ngoại ngữ không chuyên và 02 tín chỉ Giới thiệu ngành nghề, chuẩn đầu ra, phương pháp học tập trong giáo dục y học và khung năng lực số cho người học không tính vào trung bình chung học tập.